

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 01-4-2026

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Bấy

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 769/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài H, sinh ngày 22/12/1982 (Vắng mặt và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

CCCD số 096082009374, Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày 08/11/2022.

Địa chỉ: Nhà không số, ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Phan Việt Th, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/01/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Hoài H trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2011 ông và bà Phan Việt Th có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C,

tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Cà Mau) vào ngày 30/9/2011. Thời gian đầu ông và bà Th chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2021 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi do bà Th ghen tuông vô cớ, nói lời nặng nề, mặc dù hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Th đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phan Viết Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Phan Viết Th có một người con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 25/4/2014; hiện con đang sống cùng bà Th. Sau khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con theo cha hoặc mẹ thì người đó nuôi dưỡng; ông không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Phan Viết Th không có tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống ông và bà Phan Viết Th không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông bà, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là bà Phan Viết Th được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà bà Th không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoài H. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là bà Phan Viết Th vắng mặt không lý do nên không nghe được ý kiến của bà Th về yêu cầu ly hôn của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Hoài H và bà Phan Viết Th là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Xin ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng nguyên đơn là ông Nguyễn Hoài H vắng mặt và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là bà Phan Việt Th vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoài H và bà Phan Việt Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Cà Mau) ký vào ngày 30/9/2011 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo ông H trình bày thì thời gian đầu ông và bà Th chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2021 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi do bà Th ghen tuông vô cớ, nói lời nặng nề, mặc dù hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành; nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Th đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phan Việt Th. Đối với bà Phan Việt Th, trong quá trình tố tụng bà Th đã nhận biết được thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án nhưng bà Th không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoài H, như vậy bà Th đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với ông H. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Nguyễn Hoài H và bà Phan Việt Th đã không còn, ông H cương quyết ly hôn, bà Th biết được sự việc nhưng không có thiện chí hàn gắn, hiện cả hai đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng, bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, điều này cho thấy hôn nhân giữa ông H và bà Th đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo ông Nguyễn Hoài H trình bày thì trong thời gian chung sống ông và bà Phan Việt Th có một người con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 25/4/2014, hiện con đang sống cùng bà Th. Xét thấy cháu H1 có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Phan Việt Th (Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của con ngày 16/3/2026) và hiện nay cháu H1 đang sống ổn định cùng bà Th; ông H yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con, bà Th không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H1 cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc

cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo ông Nguyễn Hoài H trình bày ông không cấp dưỡng nuôi con, bà Th không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Theo ông Nguyễn Hoài H trình bày thì trong thời gian chung sống ông và bà Phan Viết Th không có tài sản chung, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Th không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Theo ông Nguyễn Hoài H trình bày thì trong thời gian chung sống ông và bà Phan Viết Th không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Th không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoài H. Ông Nguyễn Hoài H được ly hôn với bà Phan Viết Th.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 25/4/2014 cho bà Phan Viết Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Hoài H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Phan Viết Th.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ thu, nợ trả: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Hoài H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001077 ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, sau khi đối trừ ông H đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND phường H, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Ngọc Huyền